

Số: 2467 /KH-UBND

Gia Lai, ngày 27 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện “Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp” trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp;

UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành về dân số và phát triển các cấp;

Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 của Bộ Y tế Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

II. THỰC TRẠNG

Từ nhiều năm qua và đến nay, tỉnh Gia Lai đang nằm trong 33 tỉnh, thành phố có mức sinh cao theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và chưa đạt mức sinh thay thế 2,1 con/phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ (tổng tỷ suất sinh của tỉnh năm

2021 là 2,4 con), mức giảm sinh còn chậm; cùng với cả nước, các nội dung về mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi luôn là vấn đề cần được quan tâm, đầu tư.

Hiện nay, tỉnh Gia Lai đang thực hiện mô hình Phòng Dân số thuộc Trung tâm Y tế đa chức năng, mỗi Trạm Y tế cấp xã một viên chức dân số do Trung tâm Y tế cấp huyện quản lý (nhiệm vụ thực hiện theo nội dung công văn số 4480/BYT-TCDS ngày 03/8/2018 của Bộ Y tế về việc ổn định tổ chức, bộ máy làm công tác DS-KHHGĐ ở cơ sở). Mỗi thôn, làng, tổ dân phố có ít nhất một cộng tác viên dân số đảm nhiệm các nhiệm vụ thu thập, ghi chép các số liệu ban đầu về dân số tại cơ sở (nhiệm vụ thực hiện theo Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số). Sau 4 năm triển khai, mô hình đã phát huy hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ của cán bộ dân số tại địa phương. Đội ngũ cán bộ tương đối ổn định, hàng năm đều được đào tạo, tập huấn bồi dưỡng, có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về công tác dân số trong tình hình mới.

Ban Chỉ đạo công tác dân số và phát triển các cấp được kiện toàn đúng, đủ thành phần và đã ban hành Quy chế hoạt động theo quy định.

Hiện nay đội ngũ cán bộ, công chức viên chức làm công tác dân số và phát triển trên địa bàn toàn tỉnh có 270 người, trong đó:

- Cấp tỉnh (Chi cục DS-KHHGĐ): Số lượng cán bộ công chức Chi cục là 10 người, trình độ đại học 10 (y dược 2, các ngành khác 8).

- Cấp huyện (Phòng Dân số thuộc Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố): Số lượng viên chức là 52 người, trình độ trên đại học là 01, đại học là 36 (y dược 9, các ngành khác 27); cao đẳng là 02 người, trung cấp 13 (y dược 11, các ngành khác 2). Số người đã có chứng chỉ bồi dưỡng dân số đạt chuẩn viên chức là 48 người, số người đã có chứng chỉ chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III là 14 người.

- Cấp xã (Trạm Y tế xã): Số lượng viên chức dân số tại Trạm Y tế cấp xã là 208 người, trong đó đại học là 52 (y dược 29, các ngành khác 23); cao đẳng là 54 (y dược 50, các ngành khác 04); trung cấp là 102 (y dược 93, các ngành khác 09). Số người đã có chứng chỉ bồi dưỡng dân số đạt chuẩn viên chức là 200 người; số người đã có chứng chỉ chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III là 50 người.

Cộng tác viên dân số: 2.592 người, trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền, vận động, tư vấn về dân số cho người dân trong địa bàn đảm nhiệm; cung cấp thuốc viên tránh thai, bao cao su cho các đối tượng có nhu cầu thực hiện kế hoạch hóa gia đình; thu thập số liệu, lập báo cáo định kỳ hàng tháng theo qui định

III. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội và Nhân dân đối với công tác dân số và phát triển.

Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công tác dân số và phát triển; xây dựng mạng lưới, cơ chế phối hợp liên ngành phù hợp với trọng tâm công tác dân số và phát triển, đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Triển khai thực hiện theo mô hình chung, thống nhất về tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp; đồng bộ giữa kiện toàn tổ chức bộ máy với nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp, các ngành trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ về dân số và phát triển theo các mục tiêu Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ Sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác DS-KHHGD các cấp, đảm bảo cho việc phối hợp các hoạt động chuyên môn về dân số và phát triển trong tình hình mới.

Củng cố mạng lưới cộng tác viên dân số ở các thôn, làng, tổ dân phố để đảm bảo hoạt động của đội ngũ này hiệu quả, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe trong cộng đồng.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng mạng lưới cộng tác viên dân số và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả; đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính để giải quyết đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo đảm sự phát triển nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021-2025

- Giữ ổn định mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp; đồng thời tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

- Nâng cao hiệu quả trong quy chế hoạt động phối hợp của Ban chỉ đạo công tác dân số và phát triển các cấp nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các ngành, cơ quan trong công tác dân số và phát triển.

- Triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em ở các địa bàn dân cư để đáp ứng yêu cầu của chương trình dân số phát triển và công tác gia đình và trẻ em trong tình hình mới.

b) Giai đoạn 2026-2030

- Tiếp tục giữ ổn định mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành trong hoạt động của Ban chỉ đạo công tác dân số và phát triển các cấp.

- Đánh giá kết quả việc triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số kết hợp công tác gia đình và trẻ em tại các thôn, làng, tổ dân phố.

V. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Thời gian: Thời gian thực hiện từ năm 2021 đến năm 2030.

2. Phạm vi: Toàn tỉnh.

3. Đối tượng: Các cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể liên quan thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành về dân số phát triển và cán bộ làm công tác dân số từ tỉnh đến cơ sở.

VI. MÔ HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY, CƠ CHẾ PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH VÀ MẠNG LƯỚI CỘNG TÁC VIÊN

1. Mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp

Giữ ổn định mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp như hiện nay cụ thể:

** Cấp tỉnh:* Chi cục DS-KHHGĐ thuộc Sở Y tế.

- Về chức năng: Tham mưu giúp Giám đốc Sở Y tế quản lý nhà nước về dân số, bao gồm các lĩnh vực: quy mô dân số, cơ cấu dân số, chất lượng dân số và thanh tra chuyên ngành dân số; chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh.

- Về nhiệm vụ: Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Thông tư số 05/2008/TT-BYT ngày 14/5/2008 của Bộ Y tế về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy DS-KHHGĐ ở địa phương; cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ theo quy định của các cấp có thẩm quyền.

** Cấp huyện:* Phòng Dân số thuộc Trung tâm Y tế đa chức năng.

- Về chức năng: Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về dân số và phát triển bao gồm: Quy mô, cơ cấu và nâng cao chất lượng dân số.

- Về nhiệm vụ: Thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại công văn số 4480/BYT-TCDS ngày 03/8/2018 của Bộ Y tế về việc ổn định tổ chức, bộ máy làm công tác DS-KHHGĐ ở cơ sở; cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ theo quy định của các cấp có thẩm quyền.

** Cấp xã:* Tiếp tục duy trì như hiện nay. Bố trí một viên chức dân số thuộc Trạm Y tế xã.

- Về nhiệm vụ: Thực hiện theo công văn số 4480/BYT-TCDS ngày 03/8/2018 của Bộ Y tế về việc ổn định tổ chức, bộ máy làm công tác DS-KHHGĐ ở cơ sở; cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ theo quy định của các cấp có thẩm quyền.

** Cộng tác viên dân số:* Triển khai mô hình cộng tác viên dân số kết hợp công tác gia đình và trẻ em tại thôn, làng, tổ dân phố.

Nhiệm vụ: Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của

cộng tác viên dân số; cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ theo quy định của các cấp có thẩm quyền.

2. Cơ chế phối hợp liên ngành dân số và phát triển

Tăng cường thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác dân số và phát triển ở địa phương thông qua hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác dân số và phát triển các cấp, đảm bảo không phát sinh tổ chức, biên chế và hoạt động thống nhất từ tỉnh đến cơ sở.

Duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, địa phương nhằm giải quyết kịp thời toàn diện, đồng bộ các vấn đề về dân số trong tình hình mới theo nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới.

VII. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

Tiếp tục quán triệt nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Chương trình hành động số 60-CTr/TU ngày 02/5/2018 của Tỉnh ủy Gia Lai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 1657/KH-UBND ngày 31/7/2018 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình số 60-CTr/TU ngày 02/5/2018 của Tỉnh ủy Gia Lai, bảo đảm thống nhất nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận và ủng hộ của toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp về các vấn đề liên quan đến công tác dân số trong tình hình mới; đưa công tác dân số và phát triển thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; vận động, phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng thôn, khu phố, người uy tín trong cộng đồng, người có ảnh hưởng đến Nhân dân tham gia tuyên truyền, giáo dục người dân thực hiện chính sách dân số và phát triển.

Chỉ đạo công tác phối hợp liên ngành; phân công nhiệm vụ, thực hiện cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đoàn thể, tổ chức tham gia thực hiện công tác dân số và phát triển trên địa bàn.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nội dung truyền thông, vận động phải chuyển mạnh sang chính sách dân số và phát triển.

Đẩy mạnh chương trình hành động truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số-phát triển; tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội, góp phần thực hiện các mục tiêu toàn diện về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và phát huy lợi thế dân số vàng, từng bước thích ứng với già hóa dân số để phát triển bền vững về kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới, nêu cao vai trò và vị thế của người phụ nữ trong xã hội cũng như trong gia đình; đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tuyên truyền “cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức”. Tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động về lựa chọn giới tính khi sinh.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khỏe, tầm vóc, thể lực người Việt Nam. Nâng cao nhận thức, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cư trú, về cấm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

3. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

Rà soát, đề xuất cấp thẩm quyền điều chỉnh các quy định về chính sách dân số cho phù hợp với tình hình mới; đề cao tính gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc. Nâng cao hiệu lực pháp lý trong quản lý và tổ chức thực hiện chính sách dân số, bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ người dân, triển khai toàn diện nội dung của công tác dân số.

Tổ chức thực hiện thanh tra chuyên ngành dân số. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi. Ngăn ngừa việc lạm dụng khoa học-công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi, xử lý nghiêm vi phạm.

Trong xây dựng các kế hoạch, đề án theo chỉ đạo của Bộ Y tế cần xem xét có giải pháp phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn để đạt mục tiêu đề ra, đặc biệt ưu tiên các vấn đề xã hội quan tâm như: Nâng cao chất lượng dân số, mất cân bằng giới tính khi sinh, phá thai tuổi vị thành niên/thanh niên, già hóa dân số... khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội phù hợp, tạo môi trường thân thiện với người cao tuổi.

4. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số phát triển

Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số và phát triển. Ưu tiên bố trí ngân sách phù hợp cho công tác dân số, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, giáo dục, đào tạo, văn hóa thể thao... nhằm nâng cao chất lượng dân số, đời sống mọi mặt của nhân dân, nhất là đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, biên giới.

Đẩy mạnh xã hội hóa, có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất, phân phối, cung ứng các phương tiện, dịch vụ trong lĩnh vực dân số và phát triển.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác dân số

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số theo hướng tinh gọn, phù hợp giai đoạn, chuyên nghiệp, hiệu quả; đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, đồng thời thực hiện quản lý chuyên môn thống

nhất. Có chính sách đãi ngộ thỏa đáng, nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cộng tác viên dân số ở thôn, làng, tổ dân phố.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ dân số các cấp, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang chính sách dân số và phát triển. Đưa nội dung dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, tập huấn.

Tăng cường công tác phối hợp liên ngành nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động của các ngành, cơ quan có chức năng quản lý các lĩnh vực liên quan tới dân số và phát triển.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bố trí theo quy định của pháp luật và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Chủ trì thực hiện kế hoạch, hướng dẫn theo dõi đôn đốc, phối hợp các Sở, ngành, thành viên Ban Chỉ đạo công tác dân số và phát triển các cấp thực hiện, kiểm tra, đánh giá và tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

Chủ trì và phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng mạng lưới cộng tác viên dân số kết hợp công tác gia đình và trẻ em.

2. Sở Nội vụ

Phối hợp Sở Y tế kiện toàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức bộ máy làm công tác dân số và phát triển các cấp, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức làm công tác dân số và phát triển.

Tham mưu thực hiện chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số theo Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế và phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh khen thưởng tổng kết giai đoạn 2021-2030.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Sở Y tế xây dựng mạng lưới cộng tác viên dân số kết hợp công tác gia đình và trẻ em đảm bảo hoạt động hiệu quả.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên cơ sở Kế hoạch này; lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp của Ban Chỉ đạo công tác DS-KHHGĐ tại địa phương; triển khai đội ngũ cộng tác viên dân số tại các thôn, làng, tổ dân phố.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Nông dân tỉnh: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Y tế tham gia tổ chức phối hợp liên ngành và thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện “Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác dân số và phát triển các cấp” trên địa bàn tỉnh Gia Lai. UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, địa phương căn cứ vào nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để biết);
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các hội, đoàn thể của tỉnh;
- Ban chỉ đạo DS-KHHGĐ tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Thị Thanh Lịch